CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2024

CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa

Ngày 30/09/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-	-	-

DT thuần
Q3/24
65.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼115| -63.7%
YoY: ▼14.8| -18.4%

LN thuần
Q3/24
3.21
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.33| 264%
YoY: ▲ 1.92| 148%

LN sau thuế
Q3/24
2.38
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.99| -45.5%
YoY: ▲ 1.73| 267%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24
12.4%
YoY: +/-▲ 7.4%

ROE (TTM)
Q3/24
2.6%
YoY: +/-▲ 0.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,340 - 5,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	255
Số lượng CPLH (CP)	70,819,103
KLGD BQ 20 phiên (CP)	159,100
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.81
EPS	263
P/E	13.7

DT thuần
9T 2024
450
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 82.0| 22.3%

LN thuần
9T 2024
7.50
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.66| 95.6%

LN sau thuế
9T 2024
8.88
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.91| 351%

Cơ cấu sở hữu

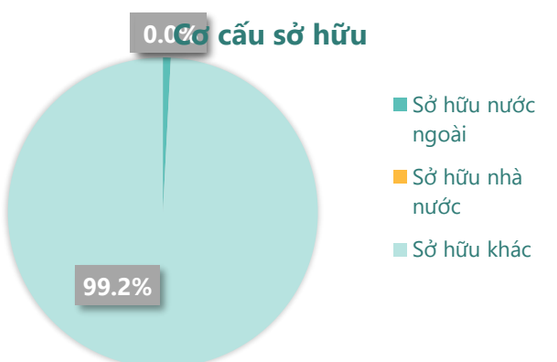

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

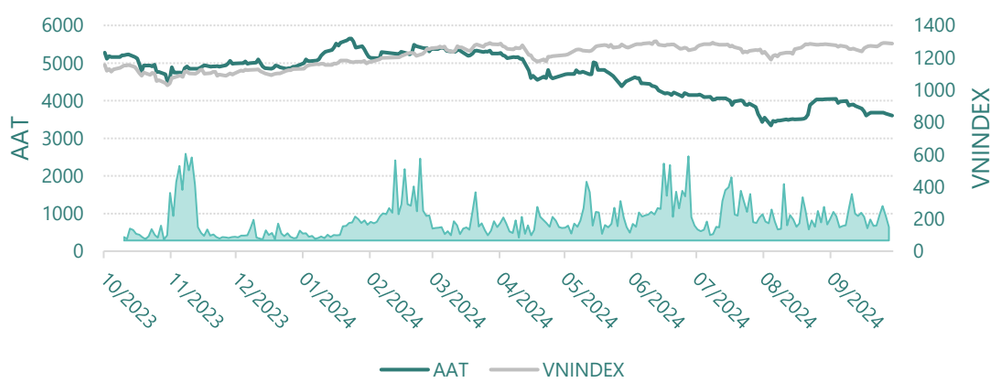

Cơ cấu cổ đông

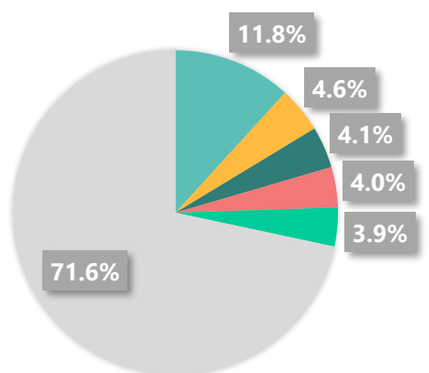

- Trịnh Xuân Lâm (Chủ tịch HĐQT)
- Nguyễn Thị Hoa
- Mai Thị Hiền
- Trịnh Xuân Hà
- Lê Thị Ngọc Anh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

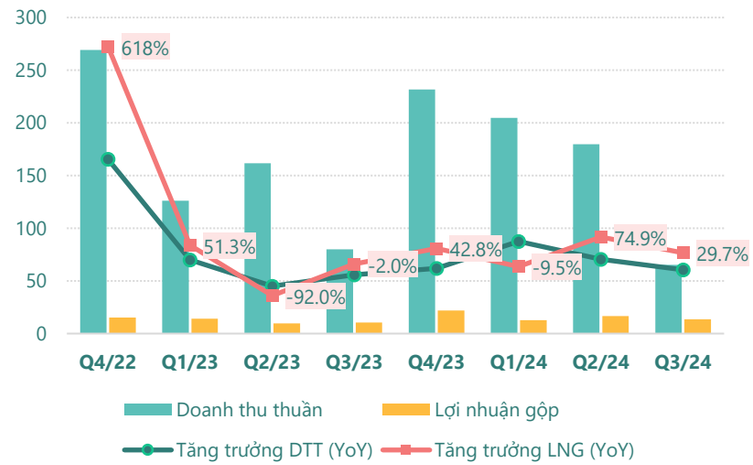

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

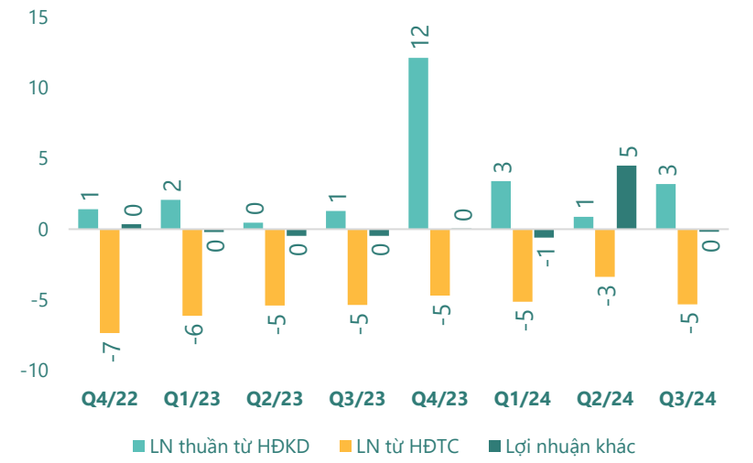

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

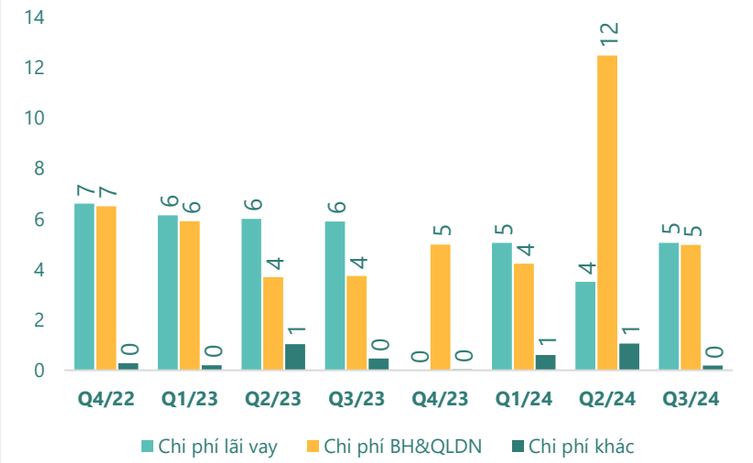

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

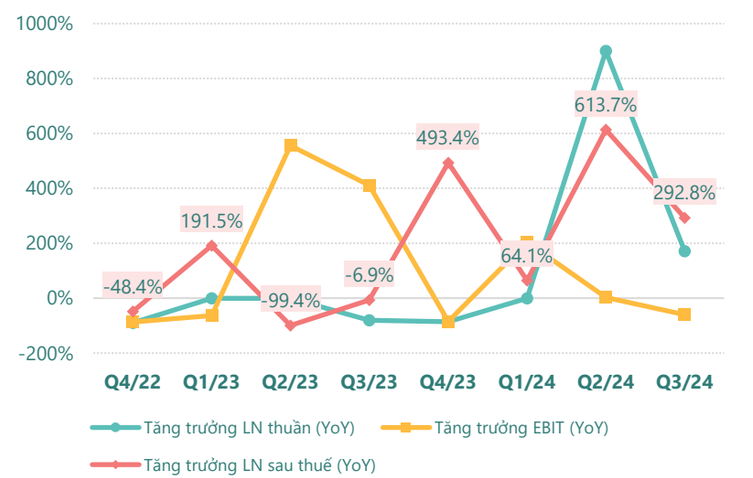

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

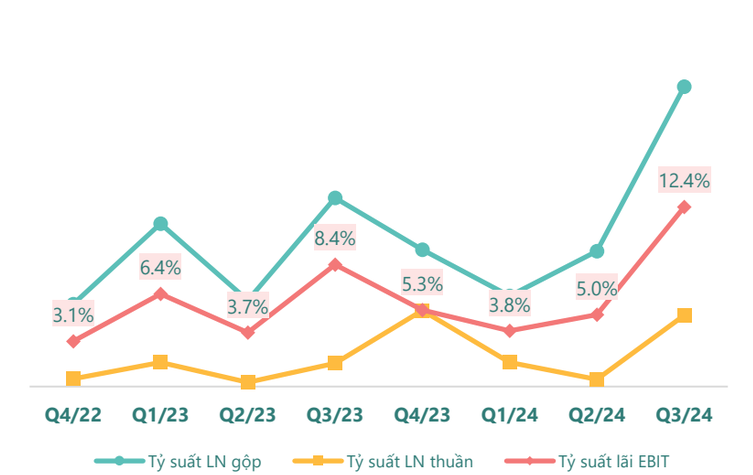

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

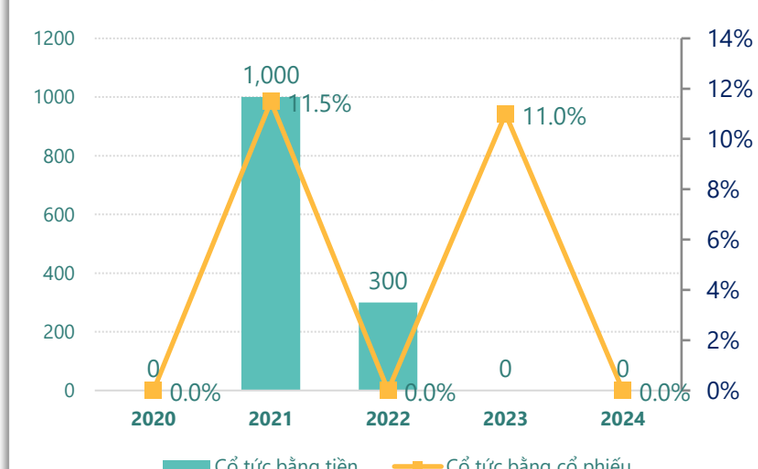

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

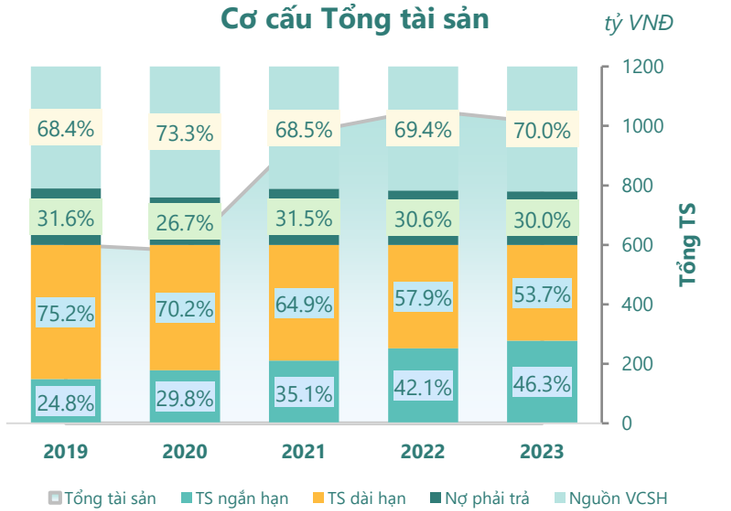

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

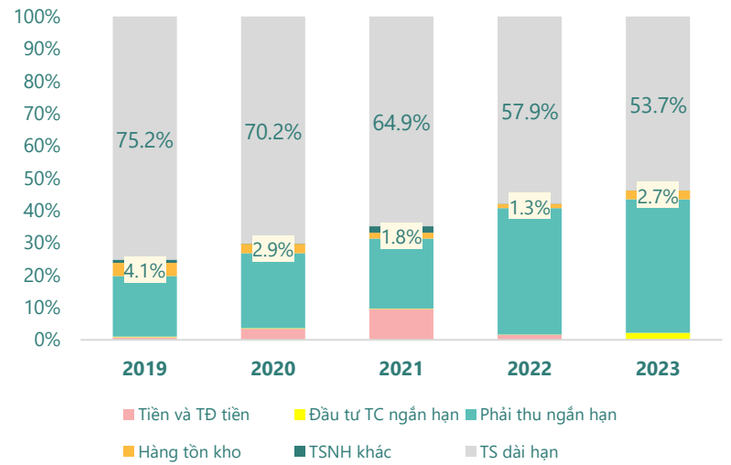

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

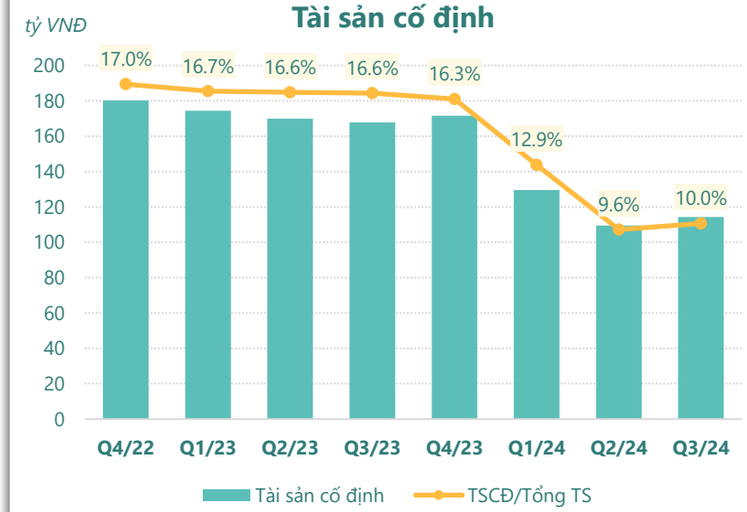

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

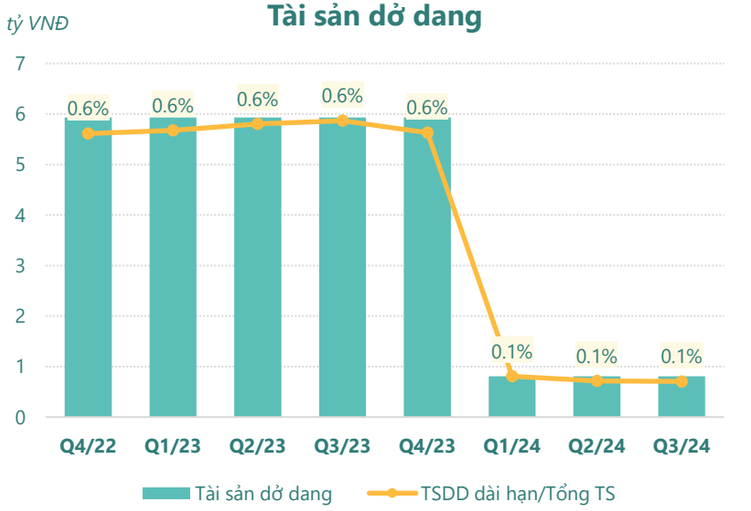

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

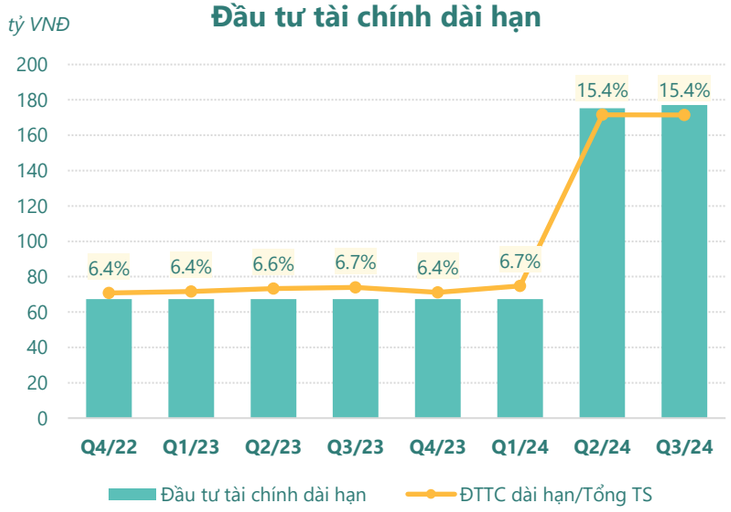

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

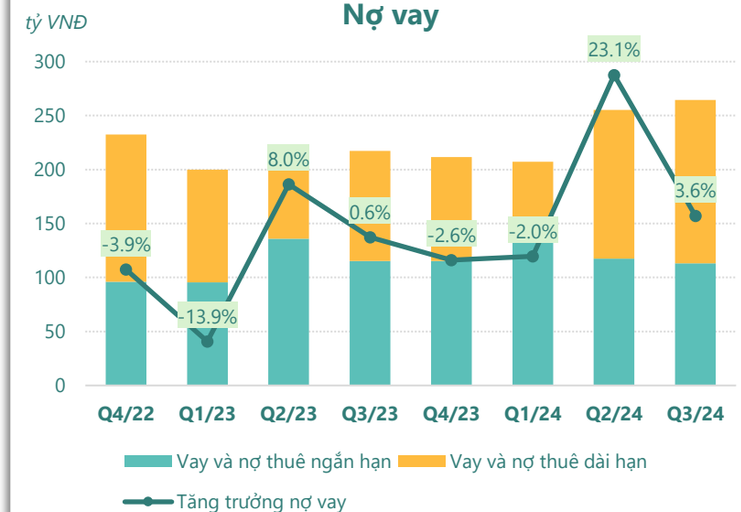

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

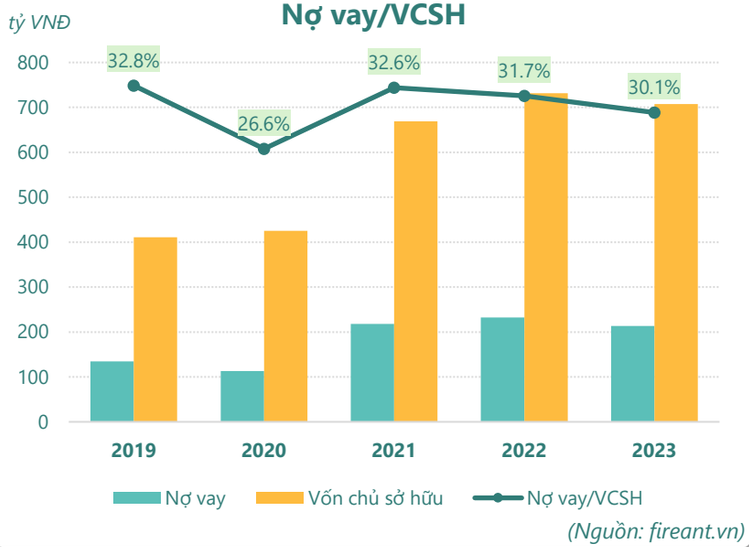

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

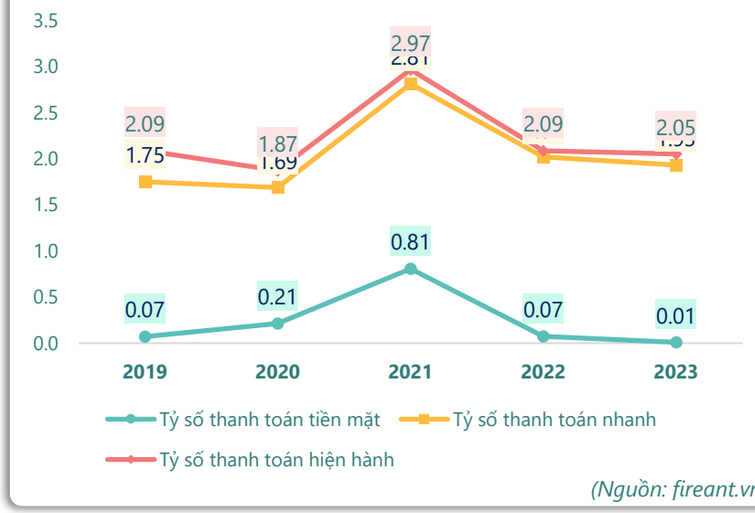

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

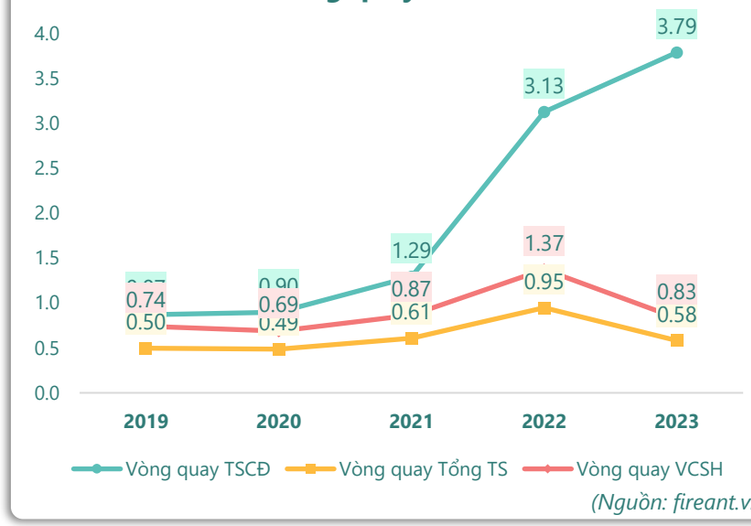

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

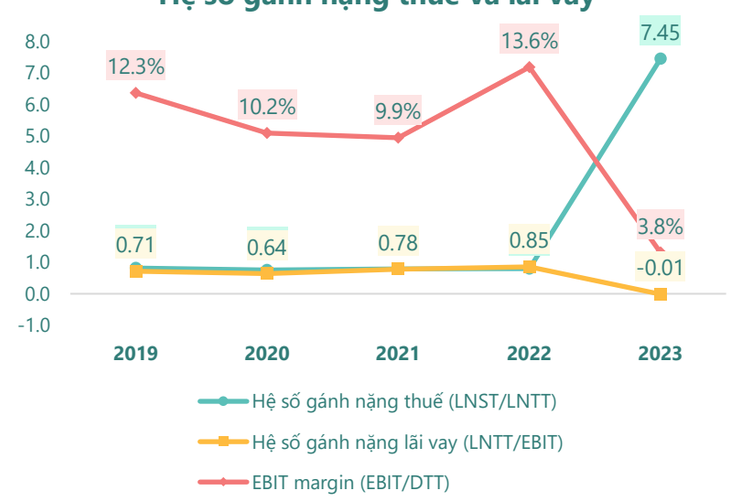

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

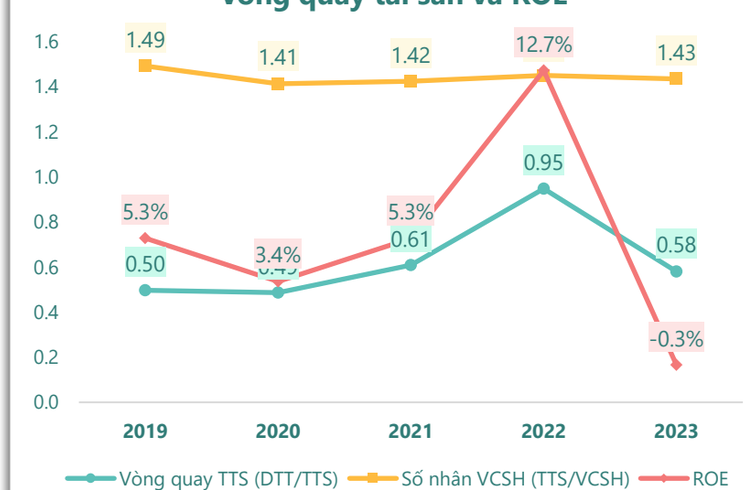

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

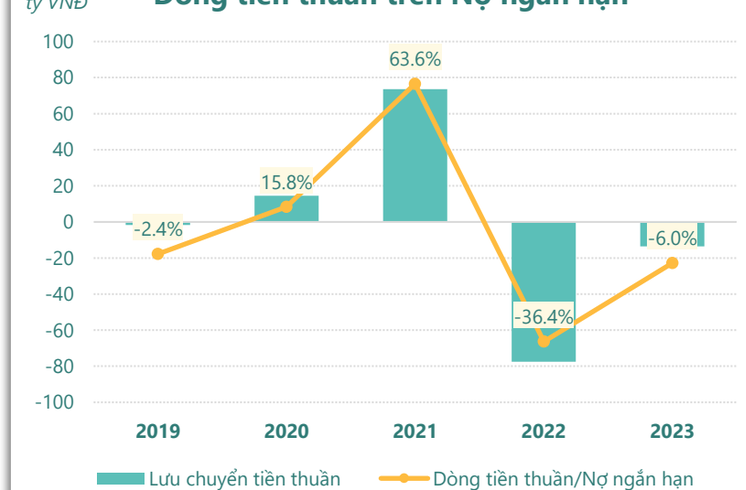

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**65.3**	**80.1**	**-18.4%**	**450**	**368**	**22.3%**
Giá vốn hàng bán	51.8	69.7	-25.6%	407	334	21.9%
Lợi nhuận gộp	13.5	10.4	29.8%	43.0	34.1	26.2%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.54	-70.1%	1.92	1.45	32.7%
Chi phí TC	5.48	5.91	-7.2%	15.8	18.4	-14.2%
Chi phí lãi vay	5.06	5.91	-14.4%	13.6	18.1	-24.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.77	0.97	82.5%	7.08	4.21	68.4%
Chi phí QLDN	**3.20**	**2.78**	**15.1%**	**14.6**	**9.15**	**59.6%**
LN thuần từ HĐKD	3.21	1.29	148%	7.50	3.84	95.6%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**-0.47**	**61.8%**	**3.72**	**-1.14**	**425%**
LN trước thuế	3.03	0.82	269%	11.2	2.69	317%
Lợi nhuận sau thuế	**2.38**	**0.65**	**267%**	**8.88**	**1.97**	**351%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.38**	**0.65**	**267%**	**8.88**	**1.97**	**351%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-32.7	169	57.4	94.4	26.1	68.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	8.17	-114	-20.0	-64.9	-73.0	35.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	18.2	-61.2	-20.5	-15.5	57.3	-90.7
Tiền đầu kỳ	16.6	10.2	4.33	2.08	16.0	26.5
Lưu chuyển tiền thuần	**-6.34**	**-6.25**	**16.9**	**14.0**	**10.5**	**12.5**
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.06	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	10.2	3.90	21.3	16.0	26.5	39.0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,147**	**1,011**	**13.4%**
Tài sản ngắn hạn	531	468	13.5%
Tiền và tương đương tiền	39.0	2.08	1777%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.0	20.0	25.2%
Phải thu ngắn hạn	459	417	10.0%
Hàng tồn kho	8.10	27.6	-70.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.12	0.95	-87.0%
Tài sản dài hạn	**616**	**543**	**13.3%**
Phải thu dài hạn	0.34	31.4	-98.9%
Tài sản cố định	114	136	-16.1%
Bất động sản đầu tư	302	294	2.7%
Tài sản dở dang	0.81	0.81	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	177	67.3	163%
Tài sản dài hạn khác	**20.8**	**13.2**	**58.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	431	304	41.8%
Nợ ngắn hạn	**279**	**228**	**22.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	113	137	-17.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	17.9	31.7	-43.5%
Nợ dài hạn	151	75.8	99.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	151	75.8	99.6%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**716**	**708**	**1.3%**
Vốn chủ sở hữu	**716**	**708**	**1.3%**
Vốn điều lệ	708	708	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)